

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
I (3,0 đ)	1	<i>Trình bày vùng nội thủy và lãnh hải của Việt Nam. Hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa có ý nghĩa như thế nào đối với nước ta về mặt an ninh quốc phòng?</i>	1,50
		<i>a) Trình bày vùng nội thủy và lãnh hải của Việt Nam.</i>	1,00
		- Nội thủy:	
		+ Vùng tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở.	0,25
		+ Được xem như một bộ phận lãnh thổ trên đất liền.	0,25
		- Lãnh hải:	
		+ Vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển.	0,25
		+ Có chiều rộng 12 hải lí. Ranh giới của lãnh hải chính là đường biên giới quốc gia trên biển.	0,25
	2	<i>b) Hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa có ý nghĩa như thế nào đối với nước ta về mặt an ninh quốc phòng?</i>	0,50
		- Vị trí tiền tiêu bảo vệ đất liền.	0,25
		- Cơ sở để khẳng định chủ quyền của nước ta đối với vùng biển và thềm lục địa xung quanh.	0,25
II (2,0 đ)	1	<i>Nêu các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất ở nước ta.</i>	1,50
		- Đối với vùng đồi núi:	
		+ Áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác để hạn chế xói mòn trên đất dốc.	0,25
		+ Sử dụng các biện pháp nông - lâm kết hợp để cải tạo đất hoang, đồi núi trọc.	0,25
		+ Bảo vệ rừng và đất rừng, tổ chức định canh, định cư cho dân cư miền núi.	0,25
		- Đối với vùng đồng bằng:	
		+ Cần có biện pháp quản lí chặt chẽ và có kế hoạch mở rộng diện tích đất nông nghiệp.	0,25
		+ Cùng với việc thâm canh, cần canh tác hợp lí, chống thoái hóa đất; bón phân cải tạo đất thích hợp.	0,25
		+ Chống ô nhiễm đất do chất độc hóa học, thuốc trừ sâu...	0,25
	2	<i>Trình bày cơ cấu công nghiệp theo lãnh thổ của nước ta. Tại sao công nghiệp lại phân bố thưa thớt ở trung du và miền núi?</i>	2,00
		<i>1) Trình bày cơ cấu công nghiệp theo lãnh thổ của nước ta.</i>	1,50
		- Bắc Bộ:	
		+ Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận có mức độ tập trung công nghiệp vào loại cao nhất trong cả nước.	0,25

		+ Từ Hà Nội, tỏa ra các hướng với các trung tâm công nghiệp: Hải Phòng - Hạ Long - Cẩm Phả, Đáp Cầu - Bắc Giang, Đông Anh - Thái Nguyên, Việt Trì - Lâm Thao, Hòa Bình - Sơn La, Nam Định - Ninh Bình - Thanh Hóa. - Nam Bộ: + Hình thành một dải công nghiệp, trong đó có các trung tâm hàng đầu của đất nước như TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một. + Hướng chuyên môn hóa đa dạng, có một vài ngành non trẻ, nhưng phát triển nhanh. - Duyên hải miền Trung: Có các trung tâm như Đà Nẵng, Vinh, Quy Nhơn, Nha Trang. - Những khu vực còn lại, nhất là vùng núi, công nghiệp phát triển chậm, phân bố phân tán, rời rạc.	0,25
		+ Hình thành một dải công nghiệp, trong đó có các trung tâm hàng đầu của đất nước như TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một. + Hướng chuyên môn hóa đa dạng, có một vài ngành non trẻ, nhưng phát triển nhanh.	0,25
		- Duyên hải miền Trung: Có các trung tâm như Đà Nẵng, Vinh, Quy Nhơn, Nha Trang. - Những khu vực còn lại, nhất là vùng núi, công nghiệp phát triển chậm, phân bố phân tán, rời rạc.	0,25
		2) Tại sao công nghiệp lại phân bố thưa thớt ở trung du và miền núi?	0,50
		- Có nhiều khó khăn về giao thông vận tải.	0,25
		- Có nhiều hạn chế về nguồn lao động có tay nghề, thị trường, thu hút đầu tư, địa hình núi cao...	0,25
III (2,0 đ)		Phân tích các thuận lợi và khó khăn về tự nhiên để phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên. Tại sao ở vùng này cần kết hợp khai thác với bảo vệ vốn rừng?	2,00
		1) Phân tích các thuận lợi và khó khăn về tự nhiên để phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên.	1,50
		a) Thuận lợi:	1,00
		- Đất badan diện tích rộng, màu mỡ, thích hợp với cây công nghiệp lâu năm.	0,25
		- Có những mặt bằng rộng lớn, thuận lợi cho thành lập các vùng chuyên canh quy mô lớn...	0,25
		- Khí hậu cận xích đạo, nhiệt lượng dồi dào cùng với nguồn nước phong phú, là điều kiện thuận lợi cho cây trồng phát triển; mùa khô kéo dài thuận lợi cho phơi sấy.	0,25
		- Nhiệt, ẩm có sự phân hóa theo độ cao thuận lợi cho trồng cả cây công nghiệp nhiệt đới (cà phê, cao su...) và cây có nguồn gốc cận nhiệt (chè...).	0,25
		b) Khó khăn:	0,50
		- Mùa khô kéo dài gây trở ngại lớn cho sản xuất.	0,25
		- Mùa mưa gây xói mòn đất, nhất là ở những nơi mất lớp phủ thực vật.	0,25
		2) Tại sao ở vùng này cần kết hợp khai thác với bảo vệ vốn rừng?	0,50
		- Rừng bị tàn phá, làm giảm nhanh độ che phủ, tác động tiêu cực đến tính đa dạng sinh học, môi trường...	0,25
		- Việc khai thác rừng chưa hợp lý (xuất khẩu gỗ tròn, không tận thu gỗ cành, ngọn...).	0,25
IV (3,0 đ)	1	Vẽ biểu đồ cột thể hiện diện tích lúa cả năm của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long qua các năm.	2,00
		Yêu cầu:	
		- Vẽ biểu đồ cột nhóm (ghép).	
		- Vẽ chính xác.	
		- Có chú giải và tên biểu đồ.	

		DIỆN TÍCH LÚA CẢ NĂM CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG QUA CÁC NĂM	
	2	Nhận xét diện tích lúa cả năm của hai đồng bằng từ biểu đồ đã vẽ và giải thích. a) Nhận xét: - Diện tích lúa của Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) giảm, của Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tăng. - Diện tích lúa của ĐBSCL lớn hơn nhiều so với ĐBSH. b) Giải thích: - Diện tích lúa của ĐBSH giảm do một phần đất lúa được chuyển sang đất chuyên dùng trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa... Diện tích lúa của ĐBSCL tăng do khai hoang và tăng vụ. - Diện tích tự nhiên của ĐBSCL rộng hơn nhiều so với ĐBSH nên có diện tích đất lúa lớn hơn.	1,00 0,50 0,25 0,25 0,50 0,25 0,25
ĐIỂM TOÀN BÀI THI : I + II + III + IV = 10,00 điểm			

----- Hết -----